

SỞ Y TẾ QUẢNG NINH
BỆNH VIỆN SẢN NHI

Số: 987/BVSN-KD

Về việc mời chào giá một số mặt hàng
mua sắm mỹ phẩm cho Nhà thuốc Bệnh
viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh quý III
năm 2025.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 03 tháng 9 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các công ty sản xuất/ nhập khẩu/ kinh doanh dược phẩm
Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham
khảo, mua sắm mỹ phẩm phục vụ khám chữa bệnh cho Nhà thuốc Bệnh viện Sản Nhi
tỉnh Quảng Ninh quý III năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh – Phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Bùi Cao Tân, nhân viên khoa Dược, SĐT: 0901290288, email: duocsannhi@gmail.com.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh – Phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh.
 - Nhận qua email: duocsannhi@gmail.com.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 04 tháng 9 năm 2025 đến trước ngày 14 tháng 9 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày ký báo giá.

II. Danh mục thuốc

Đề nghị Quý công ty báo giá các mặt hàng thuốc hiện đang kinh doanh đáp ứng các tiêu chí tại Phụ lục I đính kèm và báo giá theo mẫu Phụ lục II đính kèm.

Bệnh viện xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Nt; SYTQN (đăng tải)
- Lưu: VT, KD.



Bùi Minh Cường

PHỤ LỤC I

(kèm theo Công văn số 987/BVSN-KD ngày 03/9/2025 của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên hàng hóa	Tên hàng hóa/ dịch vụ (Chỉ rõ: thông số kỹ thuật, chất liệu, kích thước...)	Đơn vị tính	Số Lượng
1	Kem bôi hăm	Petrolatum 47.19%; Mineral Oil 17%; Zinc Oxide 16%; Paraffin 12.55%; Polymethyl Methacrylate 3.5%; Dextrin Palmitate/Ethylhexanoate 1.5%; Glyceryl Behenate 1.5%; Polyglyceryl-6 Octastearate 0.5%; Octenidine Hydrochloride 0.1%; Hydroxypropyl Bispalmitamide MEA (Ceramide) 0.09%; Linoleic Acid 0.03%; Cholesterol 0.03%; Butylene Glycol 0.0095%; Glycyrrhiza Glabra Root Extract 0.0005%	Tuýp	300
2	Kem phục hồi da	Water 67,4100%; Hydrogenated Polydecene 3,9997%; Butylene Glycol 3,5000%; Cyclopentasiloxane 3,4000%; Behenyl Alcohol 3,4000%; Hydroxypropyl bispalmitamide MEA (Ceramide) 3,3200%; Cetyl Alcohol 3,0000%; Glycerin 1,2500%; Simmondsia Chinensis (Jojoba) Seed Oil 1,2000%; PEG-60 Glyceryl Isostearate 1,1500%; Glyceryl Stearate 1,1500%; Linoleic Acid 1,1100%; Cholesterol 1,1100%; Pentylene Glycol 0,7000%; Beeswax 0,6000%; Squalane 0,6000%; Trideceth-12 0,5000%; Sodium Lauroyl Lactylate 0,3000%; Sorbitan Stearate 0,3000%; Dimethicone 0,3000%; PEG-6 0,3000%; PEG-32 0,3000%; Phenoxyethanol 0,3000%; Carbomer 0,2000%; Xanthan Gum 0,2000%; Ethylhexylglycerin 0,1998%; Tocopherol 0,1005%; Sodium Hydroxide 0,1000%	Tuýp	100
3	Kem phục hồi da	Water 67,4100%; Hydrogenated Polydecene 3,9997%; Butylene Glycol 3,5000%; Cyclopentasiloxane 3,4000%; Behenyl Alcohol 3,4000%; Hydroxypropyl bispalmitamide MEA (Ceramide) 3,3200%; Cetyl Alcohol 3,0000%; Glycerin 1,2500%; Simmondsia Chinensis (Jojoba) Seed Oil 1,2000%; PEG-60 Glyceryl Isostearate 1,1500%; Glyceryl Stearate 1,1500%; Linoleic Acid 1,1100%; Cholesterol 1,1100%; Pentylene Glycol 0,7000%; Beeswax 0,6000%; Squalane 0,6000%; Trideceth-12 0,5000%; Sodium Lauroyl Lactylate 0,3000%; Sorbitan Stearate 0,3000%; Dimethicone 0,3000%; PEG-6 0,3000%; PEG-32 0,3000%; Phenoxyethanol 0,3000%; Carbomer 0,2000%; Xanthan Gum 0,2000%; Ethylhexylglycerin 0,1998%; Tocopherol 0,1005%; Sodium Hydroxide 0,1000%	Tuýp	100
4	Gel làm sạch da và kháng khuẩn	Thành phần: Nước tinh khiết (Purified Water), Propylene glycol, Acid Citric, Chitosan, Glycerin, Hydroxyethylcellulose, Chiết xuất Neem (Azadirachta indica extract), Kẽm salicylate (Zinc salicylate), Nipagin (Methylparaben), Nipasol (Propylparaben), Nano Bạc (Nano Silver). Công dụng: làm sạch da, kháng khuẩn, chăm sóc và bảo vệ da, làm dịu da khi bị: rôm sảy, mụn nhọt, zona, viêm da, herpes, thủy đậu, bỏng, bị sưng tấy do muỗi/côn trùng đốt... Góp phần kích thích tái tạo tế bào da mới và ngăn ngừa sẹo.	Tube	250
5	Gel tắm và vệ sinh phụ nữ	Aqua, Sodium Laureth sulfate, Sodium chloride, lauryl glucoside, Cocamidopropyl betain, Dicaprylyl ether, Decyl glucoside, glyceryl Oleate, Perfume, Melaleuca Alternifolia Leaf Oil, Aloe Barbadensis Leaf Extract, Peg-2 Phenyl Ether	Chai/Lọ/Ổng/Gói/Túi	300
6	Kem dưỡng ẩm, dịu ngứa da dị ứng/kích ứng	Lactobacillus Ferment, Propanediol, Caprylic/Capric Triglyceride, Polyglyceryl-3 Cetyl Ether Olivat/Succinate, Glyceryl Stearate, Gossypium Herbaceum Seed Oil, Butyrospermum Parkii Butter, Panthenol, Olea Europaea Fruit Oil, Hydrogenated Ethylhexyl Olivat, 1,2-Hexanediol, Xylitylglucoside, Tocopheryl Acetate, Sodium Citrate, Hydrogenated Olive Oil Unsaponifiables, Sodium Stearoyl Glutamate, Sodium Benzoate, Anhydroxylitol, Xylitol, Glucose, Lactic Acid, Citric Acid, Aqua.	Tuýp	400
7	Nhũ tương dưỡng ẩm, dịu ngứa da dị ứng/kích ứng toàn thân	Lactobacillus Ferment, Glycerin, Cetearyl Alcohol, Glyceryl Stearate Citrate, Glyceryl Stearate, Brassica Campestris Seed Oil, Gossypium Herbaceum Seed Oil, Caprylic/Capric Triglyceride, Butyrospermum Parkii Butter, 1,2-Hexanediol, Sodium Citrate, Xanthan Gum, Panthenol, Tocopheryl Acetate, Sodium Benzoate, Xylitylglucoside, Anhydroxylitol, Xylitol, Glucose, Lactic Acid, Citric Acid, Aqua.	Chai/Lọ/Ổng/Gói/Túi	200
8	Gel tắm gội dành cho da dị ứng/kích ứng	Lactobacillus Ferment, Coco-Glucoside, Propanediol, Coco-Betaine, Xanthan Gum, Panthenol, Sodium Citrate, Xylitylglucoside, Anhydroxylitol, Xylitol, Glucose, Phenethyl Alcohol, Caprylyl Glycol, Lactic Acid, Citric Acid. Aqua.	Chai/Lọ/Ổng/Gói/Túi	150
9	Dung dịch vệ sinh phụ nữ hàng ngày	Chất chuyển hóa Lactobacillus sp., chiết xuất Lô hội, Allantoin, Panthenol, Caprylyl Glycol, Glycerin, Lactic acid.	Chai/Lọ/Ổng/Gói/Túi	300



PHỤ LỤC II

(kèm theo Công văn số 987/BVSN-KD ngày 03/9/2025 của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh)

Tên công ty:

Số điện thoại liên hệ:

DANH MỤC BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh.

Thực hiện đề nghị của Quý Bệnh viện về việc cung cấp báo giá, Công ty xin trân trọng gửi bảng báo giá các mặt hàng mỹ phẩm hiện đang kinh doanh, cụ thể như sau:

STT	Tên sản phẩm	Thành phần	Quy cách đóng gói	Hạn sử dụng	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (*) (VND) (VAT)
1								
2								
...								

Báo giá có hiệu lực ... ngày kể từ ngày .../.../..... Đến ngày .../.../.....

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CÔNG TY

(ghi rõ họ tên, ký, đóng dấu)

Ghi chú:

- Đơn giá (*) là mức giá bán đã bao gồm toàn bộ các loại thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển và các chi phí cần thiết để cung ứng mỹ phẩm đến kho Dược của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh.



PHỤ LỤC III

(kèm theo Công văn số 987/BVSN-KD ngày 03/9/2025 của
Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh)

Danh mục tài liệu hồ sơ năng lực gửi kèm theo văn bản báo giá

STT	Tên tài liệu	Yêu cầu	Số lượng (bản)	Ghi chú
1	Giấy chứng nhận thực hành tốt phân phối thuốc (GDP)	Bản photo, đóng dấu công ty	01	